

Số: 213 /BC-UBND

Kbang, ngày 19 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra từ ngày 01/01/2023
đến ngày 14/6/2023 trên địa bàn huyện Kbang.**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh.

Thực hiện công văn số 2007/SNNPTNT-CCTL ngày 29/05/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “*về việc rà soát, báo cáo tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra và tổng hợp đề xuất nhu cầu hỗ trợ thiệt hại*”; Ủy ban nhân dân huyện Kbang báo cáo cụ thể như sau:

I. Tình hình thiệt hại và công tác khắc phục:

1. Tình hình thiệt hại:

* **Thiệt hại về người:** 1 học sinh lớp 12 Trường THPT Anh hùng Núp xã Kông Long Khong bị cây xà gồ trên mái nhà rơi trúng đầu phải vào bệnh viện xử lý vết thương, khâu 5 mũi.

* **Thiệt hại nhà ở dân cư:** Mưa to kèm lốc xoáy đã gây thiệt hại một số nhà dân, trong đó:

+ Xã Krong: 04 nhà bị thiệt hại (01 nhà bị sập hoàn toàn, mức độ thiệt hại 100%; 03 nhà bị tốc mái, mức độ thiệt hại từ 30 - 50%).

+ Xã Sơn Lang: 01 nhà bị tốc mái ngói, mức độ thiệt hại từ 30 - 50%.

*** Thiệt hại về giáo dục:**

Chiều ngày 4/6/2023 mưa lớn kèm theo lốc xoáy đã làm tốc mái hoàn toàn 5 phòng liên kề dãy nhà ký túc của Trường THPT Anh hùng Núp xã Kông Long Khong, mức độ thiệt hại từ 30 - 50%.

* **Thiệt hại về chăn nuôi:** mưa to, nước trên đầu nguồn về nhanh đã cuốn trôi 2 con bò, 01 con trâu của 3 hộ dân tại xã Kông Long Khong.

*** Thiệt hại về sản xuất nông nghiệp:**

- Từ đầu năm 2023 đến ngày 15/3/2023, thời tiết trên địa bàn huyện Kbang có biên độ nhiệt ngày và đêm chênh lệch khá lớn, có thời điểm nhiệt độ giảm sâu, xuất hiện các đợt mưa trái mùa, sương muối vào sáng sớm gây nên hiện tượng thối hoa, không đậu quả trên cây cà phê; rụng quả trên cây vải; lúa vụ Đông xuân 2022-2023 bị lép hạt tại Thị trấn Kbang, xã Đông, Nghĩa An, Đăk HLơ, Kông Bờ La, Kông Long Khong, Tơ Tung.

Tổng diện tích cây trồng bị thiệt hại do ảnh hưởng không khí lạnh, sương muối vụ Đông Xuân 2022-2023 gây ra như sau:

+ Cây lúa: 264,93 ha. Trong đó: thiệt hại trên 70%: 125,35 ha; thiệt hại từ 30-70%: 139,58 ha.

+ Cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm: 141,38 ha, thiệt hại từ 30-70%.

- Ngoài ra mưa lớn kèm lốc xoáy đã gây thiệt hại đồ ngà 50 triệu tiêu của hộ dân xã Krong, 0,4 ha mắc ca của hộ dân xã Sơn Lang, 3 ha rau màu của hộ dân xã Kông Long Khong, thiệt hại dưới 30%.

*** Ước tổng kinh phí thiệt hại là: 10.107,6 triệu đồng.**

2. Công tác khắc phục:

*** Thiệt hại về người:** Lãnh đạo nhà trường đã kịp thời đưa học sinh đi bệnh viện để xử lý vết thương và theo dõi sức khỏe.

*** Thiệt hại nhà ở:**

- UBND Krong đã xuất ngân sách dự phòng của xã 5 triệu đồng hỗ trợ chi phí mua tôn, huy động lực lượng dân quân để hỗ trợ hộ dân dựng lại nhà ở bị sập hoàn toàn và vận động nhân dân tự khắc phục 3 nhà bị tốc mái.

- UBND xã Sơn Lang đã xuất ngân sách dự phòng của xã 7 triệu đồng hỗ trợ cho 01 nhà bị tốc mái ngói.

*** Thiệt hại sản xuất nông nghiệp:**

- Đối với cây lúa:

Đối với diện tích không có khả năng cho thu hoạch, vận động hộ dân cắt sớm để tận dụng làm thức ăn xanh cho trâu, bò; Diện tích cho thu hoạch, ngoài phần hạt lúa chắc, hộ dân tận dụng phần hạt lúa lem lép (lùng) để tận dụng làm thức ăn cho heo, gà.

Đối với cây lúa ở giai đoạn trà chính vụ: vận động nông dân tiếp tục chăm sóc, bón phân để tăng khả năng thụ phấn, chắc hạt. Cây lúa gieo cấy ở trà sau: Chủ động bón phân cân đối, phù hợp với giai đoạn sinh trưởng; Tăng cường sử dụng phân hữu cơ, hữu cơ vi sinh để tăng sức đề kháng cho cây lúa. Lượng phân bón theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

- Đối với cây cà phê:

Đối với diện tích đã bị hư 1-2 đợt hoa đầu nhưng còn mầm hoa, tiếp tục theo dõi, tác động biện pháp kỹ thuật kích thích nở hoa, để tận dụng đợt hoa sau, nhằm hạn chế thiệt hại do tác động bất lợi của thời tiết. Diện tích cây cà phê mới thu hoạch xong, cần khẩn trương chăm sóc, vệ sinh, phục hồi vườn cây, theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết để xác định thời điểm tưới kích thích bung hoa tối ưu nhất, trong trường hợp có đợt mưa bất thường với lượng mưa ít cần thực hiện tưới đẫm, nhằm tăng tỷ lệ đậu quả cao nhất; Thường xuyên thăm vườn cà phê, bón phân hợp lý, cắt tỉa cành tăm, theo dõi tình hình sâu bệnh hại để có biện pháp phòng trừ kịp thời.

II. Nguồn dự phòng ngân sách và tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách huyện đến ngày 31/5/2023.

1. Nguồn dự phòng ngân sách được giao năm 2023: 8.427.000.000đ.

Ngân sách cấp huyện: 7.207.000.000đ.

Ngân sách cấp xã: 1.220.000.000đ.

2. Tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện đến ngày 31/5/2023: 339.186.000đ.

3. Nguồn dự phòng NS cấp huyện còn tồn đến 31/5/2023: 6.867.814.000đ.

*** Nguồn dự phòng NS cấp huyện tồn bao gồm cả kinh phí đã bố trí cho BCH quân sự huyện thực hiện theo Nghị quyết số 285/NQ-HĐND tỉnh chưa xuất 2.029 trđ.**

III. Kiến nghị đề xuất:

Đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra từ ngày 01/01/2023 đến ngày 14/6/2023 trên địa bàn huyện Kbang cụ thể như sau:

1. Thiệt hại về sản xuất nông nghiệp:

Hỗ trợ 673.040.000 đồng kinh phí khôi phục thiệt hại sản xuất nông nghiệp. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại tại Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 25/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang “v/v đề nghị hỗ trợ kinh phí khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng không khí lạnh, sương muối vụ Đông Xuân 2022-2023 gây ra trên địa bàn huyện Kbang”

2. Thiệt hại về giáo dục:

Hỗ trợ 400.000 đồng kinh phí khắc phục thiệt hại về giáo dục. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại tại Tờ trình số 26/TTr-TTHPT ngày 9/6/2023 của Trường THPT Anh hùng Núp “v/v đề nghị hỗ trợ kinh phí để khắc phục thiệt hại do mưa lớn kèm lốc xoáy gây ra tại trường THPT Anh hùng Núp, xã Kông Long Khong, huyện Kbang”.

Trên đây là tình hình thiệt hại do ảnh hưởng do thiên tai gây ra từ ngày 01/01/2023 đến ngày 14/6/2023 và tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách huyện đến ngày 31/5/2023, UBND huyện Kbang báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT UBND huyện;
- Chi cục thủy lợi tỉnh;
- Phòng NN và PTNT huyện;
- UBND xã Kông Long Khong;
- Lưu VP, VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

TỔNG HỢP THIẾT HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA

Áp dụng cho các loại thiên tai: Mưa to kèm gió mạnh

(Kèm theo báo cáo số 213/BC-UBND ngày 19/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện KBang

Thời gian: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 14/6/2023

Địa điểm nơi xảy ra thiên tai: huyện KBang, tỉnh Gia Lai

Loại hình thiên tai: Mưa lớn, kèm lốc xoáy

TT	Mã	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (tr. đồng)
A	B	C	I	2	3
1	NG	THIỆT HẠI VỀ NGƯỜI		1,00	x
1,3	NG03	Số người bị thương	người	-	x
1.3.1	NG031	Trẻ em	người		x
1.3.2	NG032	Nữ giới	người		x
1.3.3	NG033	Người khuyết tật	người		x
1.3.4	NG034	Đối tượng khác	người	1,00	x
1,4	NG04	Số hộ bị ảnh hưởng	hộ	-	x
1,5	NG05	Số người bị ảnh hưởng	người	-	x
2	NH	THIỆT HẠI VỀ NHÀ Ở	triệu đồng	x	58,0
2,1	NH01	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	cái	1,00	30,0
2.1.1	NH011	Nhà kiên cố	cái	-	-
2.1.2	NH012	Nhà bán kiên cố	cái	1,00	30,0
2.1.3	NH013	Nhà thiếu kiên cố	cái	-	-
2.1.4	NH014	Nhà đơn sơ	cái	-	-
2,3	NH03	Thiệt hại nặng (từ 30% -50%)	cái	4,00	28,0
2.3.1	NH031	Nhà kiên cố	cái	1,00	7,0
2.3.2	NH032	Nhà bán kiên cố	cái	-	-
2.3.3	NH033	Nhà thiếu kiên cố	cái	3,00	21,0
2.3.4	NH034	Nhà đơn sơ	cái	-	-
3	GD	THIỆT HẠI VỀ GIÁO DỤC	triệu đồng	x	120,0
3,1	GD01	Số điểm/trường bị ảnh hưởng	điểm	-	
3,2	GD02	Phòng học, phòng chức năng công vụ, nhà ở tập thể, nhà bán trú cho học sinh/sinh viên/học viên	cái	5,00	120,0
3.2.1	GD021	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	cái		
3.2.2	GD022	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	cái	-	
3.2.3	GD023	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	cái	5,00	120,0
3.2.4	GD024	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	cái	-	
6	NLN	THIỆT HẠI VỀ NÔNG, LÂM, DIÊM NGHIỆP	triệu đồng	x	9.908,6
6,1	NLN01	Diện tích lúa	ha	264,93	4.253,4
6.1.1	NLN011	Diện tích gieo cấy lúa thuần	ha	264,93	4.253,4
6.1.1.1	NLN0111	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	125,35	2.369,1
6.1.1.2	NLN0112	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	ha	139,58	1.884,3
6.1.1.3	NLN0113	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha		-
6.1.1.4	NLN0114	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha		-
6,5	NLN05	Diện tích cây trồng lâu năm (cà phê, cao su)	ha	110,90	4.436,0
6.5.1	NLN051	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	-	-
6.5.2	NLN052	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	ha	110,90	4.436,0
6.5.3	NLN053	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha	-	-
6.5.4	NLN054	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha	-	-
6,7	NLN07	Diện tích cây ăn quả tập trung	ha	30,48	1.219,2
6.7.1	NLN071	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	-	-
6.7.2	NLN072	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%	ha	30,48	1.219,2
6.7.3	NLN073	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	ha	-	-
7	CHN	THIỆT HẠI VỀ CHĂN NUÔI	triệu đồng	x	21,0
7,1	CHN1	Gia súc bị chết, cuốn trôi	con	3,0	21,0
7.1.1	CHN01	Trâu, bò, ngựa	con	3,00	21,0
7.1.2	CHN02	Nai, cừu, dê	con	-	
ƯỚC TÍNH TỔNG THIẾT HẠI BẰNG TIỀN			triệu đồng	x	10.107,6